

Số: 90/NQ-THKC

Khoái Châu, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG SỰ PHẠM**  
**Về nhu cầu sửa chữa thiết bị lớp học và mua sắm trang thiết bị**  
**dạy học các môn học năm 2026**

Căn cứ kết quả họp ngày 21/3/2026 của Hội đồng sự phạm trường Tiểu học Khoái Châu, trường Tiểu học Khoái Châu quyết nghị kết quả về nhu cầu sửa chữa thiết bị lớp học và mua sắm trang thiết bị dạy học các môn học năm 2026 như sau:

**Điều 1. Các thiết bị trong các phòng học cần sửa chữa.**

Khối	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Tên hạng mục cần sửa chữa
Khối 1	Tủ đựng đồ dùng dạy-học	Chiếc	3	Hỏng khoá
	Wifi	Chiếc	1	Hỏng
	Quạt trần	Chiếc	4	Thay công tắc, hộp số
Khối 2+3	Tủ đựng đồ dùng dạy-học	Chiếc	4	Hỏng khoá( 3B, 2A, 2B,2C)
	Tủ đựng đồ dùng dạy – học GV	Chiếc	5	Hỏng khoá, thay mặt bàn (2A,2D, 3A, 3B, 3D)
	Quạt trần	Chiếc	8	Thay tụ quạt( 3D; 2A)
	Khóa cửa chính	Chiếc	1	Hỏng khoá ( 3B)
	Quạt bàn GV	Chiếc	2	Không có lồng quạt( 3B, 3C)
Khối 4+5	Bàn GV	Cái	1	Hỏng chân bàn
	Bàn GV	Cái	2	Hỏng khoá
	Tủ lớp	Cái	2	Hỏng khoá
	Bàn ghế HS	Cái	2	Sờn, hỏng mặt
	Khóa Cửa	Cái	3	Hỏng
	Ổ điện chỗ GV	Cái	1	Hỏng
	Tủ GV	Cái	3	Hỏng khoá

**Điều 2. Các thiết bị đồ dùng trong lớp học cần được trang bị mới.**

Khối	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
Khối 1	Tủ đựng đồ dùng dạy-học	Chiếc	4	
	Bảng lớp	Chiếc	1	Lớp 1A
	Tủ đựng đồ dùng dạy-học	Chiếc	7	Lớp 3A, 3C, 3D, 2D

Khối 2+3	Ti vi	Chiếc	1	Lớp 3A
	Bàn ghế HS	Bộ	4	Lớp 3C, 3D
	Bóng điện	Cái	1	Lớp 3C
Khối 4+5	Bàn GV	Cái	1	Lớp 5E
	Tủ lớp	Cái	8	
	Bàn ghế HS	Bộ	12	Lớp 5A, 5B,5C,5D,4D
	Bóng đèn	Cái	2	Lớp 5C
	Tivi	Cái	2	Lớp 5B, 5E
	Quạt GV	Cái	1	Lớp 4B

### **Điều 3. Thiết bị dạy học các môn học cần mua mới do thiếu.**

#### **1. Môn Tiếng Việt**

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Từ điển Tiếng Việt	Quyển	5	Dùng cho GV/HS từ lớp 2 đến lớp 5
2	Từ điển từ đồng nghĩa Tiếng Việt	Quyển	5	Dùng cho GV lớp 2,3
3	Video dạy viết các chữ hoa	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 2,3
4	Video giới thiệu, tả đồ vật	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 2,3
5	Video tả con vật, cây cối	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 2,3
6	Video tả cảnh, tả người	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 2,3
7	Từ điển thành ngữ và tục ngữ	Quyển	5	Dùng cho GV/HS từ lớp 2 đến lớp 5
8	Từ điển chính tả Tiếng Việt	Quyển	5	Dùng cho GV/HS từ lớp 2 đến lớp 5

#### **2. Môn Toán**

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thước thẳng tối thiểu 500mm	Chiếc	5	Dùng cho GV lớp 2,3
2	Bộ dạy chữ số và thẻ dấu so sánh	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
3	Thanh chục khối lập phương	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
4	Bảng trăm	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
5	Thẻ khối 1000	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
6	Thanh 10.000	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 3
7	Thẻ ghi khối 100.000	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 3

8	Thẻ dấu phép tính cộng, trừ, nhân, chia	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
9	Eke (300 x 400 x500)mm	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
10	1 cân đĩa loại 5kg	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
11	1 hộp quả cân loại 10g, 20g,50g,100g,200,500g1kg, 2kg,5k ( mỗi loại 2 quả)	Bộ	20	Dùng cho GV lớp 3
12	Chai 1 lít có 10 vạch ghi các số 100; 200;300; .....1000ml	Bộ	20	Dùng cho GV lớp 3
13	Ca 1 lít có 10 vạch ghi các số 100; 200;300; .....1000ml	Bộ	20	Dùng cho GV lớp 3
14	Tấm phẳng trong suốt kẻ ô 1 chiều 10 ô, 1 chiều 20 ô (dạy diện tích)	Tấm	20	Dùng cho GV lớp 3
15	Mô hình đồng hồ	Chiếc	10	Dùng cho GV lớp 2,3
16	Quân xúc xắc có cạnh 20mm	Bộ	20	Dùng cho GV lớp 3, 4, 5
17	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Bộ	15	Dùng cho GV lớp 3, 4, 5
18	Bộ thiết bị vẽ bảng trong dạy học hình học	Bộ	15	Dùng cho GV lớp 3, 4, 5

### 3. Môn Âm nhạc

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Đàn phím điện tử OOC-GAN	cây	2	Dùng cho GV
2	Kèn phím Mê-đi-ong	cái	10	Dùng cho GV và HS
3	Tambourine	cái	10	Dùng cho GV và HS
4	Maracas	cặp	40	Dùng cho GV và HS
5	Trống nhỏ	bộ	10	Dùng cho GV và HS
6	Song loan	cái	10	Dùng cho GV và HS

### 4. Môn Tin học

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Tai nghe chụp tai	Chiếc	20	Phòng học tin
2	Máy tính để bàn	Bộ	20	Phòng học tin
3	Bàn để bộ máy tính phòng tin học	Bộ	30	Phòng học tin

### 5. Môn Giáo dục thể chất

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------	--------	----------	---------

1	Bóng rổ size 5	Quả	20	Dùng cho HS
2	Bóng rổ size 6,7	Quả	5	Dùng cho GV
3	Cột, bảng bóng rổ	Bộ	2	Dùng cho GV, HS
4	Còi	Chiếc	2	Dùng cho GV
5	Thang chữ A	Chiếc	2	Dùng cho HS
6	Vòng nhựa	Chiếc	40	Dùng cho HS
7	Gậy nhựa	Chiếc	40	Dùng cho HS
8	Thảm xóp 1mx1m	Tấm	20	Dùng cho HS
9	Quả cầu đá	Chiếc	40	Dùng cho HS
10	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	40	Dùng cho HS

## 6. Môn Mỹ thuật

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Tranh về màu sắc	Tờ	2	Dùng cho GV
2	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tờ	2	Dùng cho GV và HS
3	Hoa văn, họa tiết dân tộc	Bộ	2	Dùng cho GV và HS
4	Tủ/giá	Cái	1	Dùng cho GV
5	Bút lông	Bộ	35	Dùng cho HS
6	Bảng pha màu( Palet)	Bộ	35	Dùng cho HS
7	Xô đựng nước	Cái	35	Dùng cho HS
8	Tạp dề	cái	35	Dùng cho HS
9	Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Bộ	35	Dùng cho HS
10	Đất nặn	Hộp	10	Dùng cho HS

## 7. Môn Tự nhiên và Xã hội.

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ tranh nghề nghiệp phổ biến trong Xã hội	Bộ	10	Dùng cho GV lớp 2,3
2	Mô hình về hệ xương	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
3	Mô hình về hệ cơ	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
4	Mô hình giải phẫu cơ quan nội tạng ( bán thân)	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
5	Quả địa cầu	Quả	5	Dùng cho GV lớp 3

### 8. Môn Công nghệ

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy thu thanh	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
2	Tranh mô hình các bộ phận của đèn học	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
3	Bộ lắp ghép kĩ thuật dành cho GV	Bộ	6	Dùng cho GV lớp 4,5

### 9. Môn Đạo đức

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Video clip Quê hương em	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 2
2	Video clip Em yêu tổ quốc Việt Nam	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 3
3	Video clip Quan tâm hàng xóm láng giềng	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 3
4	Video clip Quý trọng thời gian	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 2
5	Video clip Nhận lỗi và sửa lỗi	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 2
6	Video clip Giữ lời hứa	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 3
7	Video clip Bảo quản đồ dùng cá nhân	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 2
8	Video clip Lập kế hoạch cá nhân	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 2
9	Bộ tranh biết ơn những người có công với quê hương đất nước	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 5
10	Bộ tranh về bảo vệ môi trường	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 5
11	Bộ tranh về phòng tránh xâm hại	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 5

### 10. Môn Hoạt động trải nghiệm

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ thẻ rời minh họa bài “Nét riêng của em”	Bộ	5	Dùng cho GV lớp 3
2	Bộ tranh về phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 3
3	Video về “Không an toàn thực phẩm”	Bộ	1	Dùng cho GV lớp 3

### 11. Khoa học

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ lắp ghép mạch điện đơn giản	bộ	5	Dùng cho giáo viên khối 4+5

2	Mô hình phát điện sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió hoặc năng lượng nước chảy	cái	5	Dùng cho giáo viên khối 4+5
3	Nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể	cái	6	Dùng cho giáo viên khối 4+5
4	Kính lúp	cái	40	Dùng cho giáo viên, HS khối 4+5

## 12. Lịch sử & địa lí

STT	Tên danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam mới (34 tỉnh thành)	cái	5	Dùng cho giáo viên
2	Bản đồ hành chính (sau sáp nhập) Việt Nam	cái	5	Dùng cho giáo viên
3	Bản đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới	cái	5	Dùng cho giáo viên
4	Quả địa cầu	quả	5	Dùng cho giáo viên

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

#### 1) Hiệu trưởng nhà trường:

Chỉ đạo việc thực hiện mua sắm, sửa chữa theo đúng các nội dung của Nghị quyết, phù hợp từng thời điểm.

#### 2) Phó hiệu trưởng:

Hướng dẫn các tổ, khối chuyên môn sắp xếp các nhu cầu theo thứ tự của nhu cầu; những thiết bị nào cần trước thì đề nghị mua trước để đảm bảo tính phù hợp với nguồn tài chính của nhà trường.

Thực hiện đề nghị chi và tham gia nhận bàn giao, nghiệm thu các thiết bị.

#### 3) Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Tham mưu với BGH về thời gian thực hiện mua sắm; thực hiện đề nghị chi những thiết bị của khối/tổ mình; tham gia nghiệm thu thiết bị.

#### 4) Nhân viên thiết bị.

Thực hiện đề nghị chi đối với mua sắm, sửa chữa các thiết bị; tham gia nghiệm thu và nhận bàn giao thiết bị.

Nhập kho, tổ chức mượn/trả thiết bị; quản lý, bảo dưỡng các thiết bị.

5) Kế toán nhà trường thực hiện các nội dung mua sắm, sửa chữa theo đúng quy định, đúng nguyên tắc tài chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng sư phạm trường Tiểu học Khoái Châu nhất trí thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2026./.

*Nơi nhận:*

- Chi ủy Chi bộ, BGH nhà trường;
- Giáo viên, nhân viên;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT.